

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**Bản án số: 59/2019/HSST
Ngày: 29/10/2019**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LÂM VƯƠNG MỸ LINH**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **NGUYỄN XUÂN HÀ**

2/ Ông **PHẠM VĂN TUẤT**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **PHÙNG TẤN ĐẠT** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông **TRƯƠNG QUANG THU** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN THÀNH K - Sinh năm 1998 tại Khánh Hòa

Nơi cư trú: 118/32 TQC, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Nguyễn Thanh T – sinh năm 1967 và bà Trương Thị Bích H – sinh năm 1968

Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 228/2016/HSST ngày 21/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 1 năm 6 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/7/2017, chấp hành xong án phí ngày 05/9/2016 (tại thời điểm phạm tội bị cáo là người vị thành niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2019, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Ông **Teng Z** – Sinh năm 1988 (Quốc tịch: Trung Quốc)

Trú tại: Phòng 2123 Khách sạn S, số X TP, phường L, thành phố N.

Vắng mặt tại phiên tòa

- Người phiên dịch:

Bà **Nguyễn Thị Bích U** – Sinh năm: 1981

Trú tại: 125 NT, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Ông **Nguyễn Hồng Q** – Sinh năm 1986
Trú tại: 436 L, phường V, thành phố N
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 04/5/2019, vì cần tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Thành K đi bộ tại khu vực đường TP tìm người để tài sản sơ hở thì tiến hành cướp giật. Khi đến ngã ba đường N – T, phường L, thành phố N, K phát hiện anh Teng Z, sinh năm 1988 (Quốc tịch Trung Quốc) đang cầm 1 điện thoại Iphone X trên tay nên K nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại trên. Canh lúc anh Teng Z không chú ý, K đi bộ đến gần rồi dùng tay cướp giật chiếc điện thoại Iphone X của anh Z, rồi K bỏ chạy về hướng Quảng trường X, anh Teng Z chạy theo tri hô. Nghe tiếng hô hoán anh Nguyễn Hồng Q đang ở gần đó đuổi theo và bắt giữ được K cùng tang vật. Tại Công an phường L, Nguyễn Thành K đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 346/HĐĐG ngày 12/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố N kết luận điện thoại Iphone X 256 GB có giá trị là: 21.200.000 đồng.

Vật chứng: - Một điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen 256 GB số Imei 354845040706201 đã trả lại cho người bị hại.

Bản Cáo trạng số 57/CT-VKSKH-P1 ngày 13/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Thành K về tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thành K. Sau khi phân tích các tình tiết về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết về nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 và xử phạt bị cáo Nguyễn Thành K mức hình phạt từ 2 năm đến 3 năm tù giam. Về trách nhiệm dân sự, người bị hại có yêu cầu xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thành K xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Theo hồ sơ vụ án, người bị hại là anh Teng Z có yêu cầu được xét xử vụ án vắng mặt. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ người làm chứng Nguyễn Hồng Q nhưng anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy sự vắng mặt của người bị hại, người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nói trên.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thành K thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Bị cáo khai nhận, vào ngày 04/5/2019, bị cáo đã có hành vi tiếp cận người bị hại Teng Z và công khai, nhanh chóng chiếm đoạt chiếc điện thoại hiệu Iphone X có giá trị 21.200.000 đồng của anh Teng Z, sau đó bỏ chạy và bị bắt giữ. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có cơ sở để kết luận rằng, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành K là rất nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, ảnh hưởng đến hình ảnh của đất nước trong mắt du khách nước ngoài. Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành K, Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo có nhân thân xấu nhưng không tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần quyết định mức hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo hiệu quả răn đe, giáo dục chung cho xã hội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Ngoài ra, số tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Theo hồ sơ vụ án, người bị hại là anh Teng Z xác định đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Tài sản bị cướp giật đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nên không xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành K phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo NGUYỄN THÀNH K 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/5/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại xác định đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thành K phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa
- VKSND CC tại Đà Nẵng
- NTG thành phố N
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo + Người TGTT
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH